

**EMPHASIS**  
**DẠNG NHẤN MẠNH**

Khi muốn câu có ý thuyết phục hơn và nghĩa mạnh hơn, người ta dùng hình thức nhấn mạnh (emphasis).

**1. Nhấn mạnh trong phát âm (Emphasis in pronunciation)**

Khi muốn nhấn mạnh một từ, ta đọc từ đó mạnh hơn, lớn hơn hoặc với ngữ điệu cao hơn. Ta cũng có thể kéo dài nguyên âm hoặc ngưng lại trước từ được nhấn mạnh.

**2. Nhấn mạnh trong cách viết (Emphasis in writing)**

**a. Động từ (verbs)**

c DO/ DOES/ DID + V(bare-inf.)

Ex: John visited her yesterday. -> John did visit her yesterday.

I like coffee. -> I do like coffee.

**b. Tính từ (adjectives)**

( ít Is/ was + adj. + to-Infinitive )

Ex: Travelling by air is fast. It is fast to travel by air.

Learning a foreign language is necessary.

It is necessary to learn a foreign language.

We found that getting a Visa was impossible.

-\* We found that it was impossible to get a Visa.

**c. Danh từ, đại từ hoặc trạng từ (nouns, pronouns or adverbs)**

- Để nhấn mạnh danh từ hoặc đại từ, ta có thể dùng các đại từ nhấn mạnh (emphatic pronouns) *myself, yourself, himself, herself, itself, ourselves, themselves*. Đại từ nhấn mạnh thường đứng ngay sau từ được nhấn mạnh hoặc đứng cuối câu.

Ex: Ted himself broke the news to me.

I finished the job myself.

- Để nhấn mạnh trạng từ, ta đưa trạng từ ra đầu câu và đảo ngữ.

Ex: Seldom did we eat in such expensive restaurants.

- Để nhấn mạnh danh từ, đại từ hoặc trạng từ, ta cũng có thể dùng cấu trúc:

( **It is/ was + ... + that/ who...** )

Ex: England won the World Cup in 1966.

It was England that won the World Cup in 1966.

I love you. -> It is you that/ who I love.

The accident happened last night.

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

-> It was last night that the accident happened.

Lưu ý dạng câu có 2 mệnh đề như sau:

Ex: I need water. I don't need milk. -> It is water, not milk that I need. I saw Hoa. I didn't see Lan. -> It was Hoa, not Lan that I saw.

### a. Commands (Câu mệnh lệnh)

- Câu mệnh lệnh khẳng định (Affirmative commands)

Do + V(bare-inf.)

Ex: Listen to me, please. -> Do listen to me, please.

Visit us some time. -> Do visit us some time.

- Câu đề nghị phủ định (Negative commands)

(DON'T YOU + V(bare-inf.))

Ex: Don't talk in class. -> Don't you talk in class.

Don't make too much noise. -> Don't you make too much noise.